TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **230/**2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 19 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/04/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 3, ngõ 5, tổ 20, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- Và chị Lê Thị Th - sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 3, ngõ 5, tổ 20, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Th cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh T và chị Th đều thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ (nam) sinh ngày 08/06/2001, Nguyễn Thị Ng (nữ) sinh ngày 07/07/2003 và Nguyễn Thị Tr (nữ) sinh ngày 26/03/2005. Ly hôn, anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cả ba con chung là cháu Đ, Ng, Tr đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện các cháu đều đã đi làm. Còn việc ở với ai do Đ, Ng, Tr tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, chị Th đồng ý.

Ngoài các yêu cầu trên ra anh T và chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Th.

- *Về con chung*: Anh T và chị Th đều thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ (nam) sinh ngày 08/06/2001, Nguyễn Thị Ng (nữ) sinh ngày 07/07/2003 và Nguyễn Thị Tr (nữ) sinh ngày 26/03/2005.

Ly hôn, do anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cả ba con chung là cháu Đ, Ng, Tr đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện các cháu đều đã đi làm, nên Tòa không xét. Còn việc ở với ai do Đ, Ng, Tr tự quyết định.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):* Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ:* Anh T và chị Th thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0015128 ngày 10/04/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý